

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các ngành ở trung ương có quan hệ trực tiếp với công tác bảo tồn di tích nói trên (như văn hóa, quốc phòng, nội vụ, xây dựng cơ bản, thủy lợi, công nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, địa chất, khảo cổ...) cần cử ra một đồng chí có thẩm quyền chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác này. Ở các tỉnh, thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ chỉ đạo các ngành văn hóa, điều tra tội ác, công an, quân sự, xây dựng, Ủy ban Kế hoạch, tài chính... chọn lọc, xác định, giữ gìn các di tích lịch sử của giai đoạn chống Mỹ, cứu nước tiêu biểu cho địa phương mình. Đồng thời, cần thu thập đầy đủ hồ sơ, tài liệu về từng di tích để báo cáo lên Bộ Văn hóa nghiên cứu xếp hạng những di tích có ý nghĩa lịch sử đối với cả nước.

3. Các ngành, các địa phương có di tích được bảo tồn cần dành một số kinh phí thích đáng, bố trí lực lượng lao động, nguyên liệu, vật liệu cần thiết cho việc bảo vệ, tôn tạo và phát huy tác dụng lâu dài của các di tích đó trong ngành hoặc địa phương. Nên mời các kiến trúc sư, họa sĩ, nhà điêu khắc tham gia vào việc xây dựng các kế hoạch tôn tạo và bảo vệ lâu dài các di tích.

Đối với các hiện vật có giá trị của giai đoạn lịch sử chống Mỹ, cứu nước, các ngành, các địa phương cần kịp thời sưu tầm, chọn lọc, lập hồ sơ lý lịch và bảo quản chu đáo để có kế hoạch trưng bày tại các bảo tàng, nhà truyền thống của địa phương hoặc chuyền lên các bảo tàng trung ương gìn giữ, phát huy tác dụng.

4. Từ nay, Bộ Văn hóa, và thông tin có trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra đôn đốc các ngành, các địa phương thi hành các chỉ thị có liên quan đến việc bảo tồn và phát huy tác dụng các di tích lịch sử của giai đoạn chống Mỹ, cứu nước (các tài liệu, hiện vật trước đây do Ủy ban Điều tra tội ác sưu tầm và quản lý, cần được chuyển sang Bộ Văn hóa và thông tin quản lý).

Ủy ban Điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và Bộ Quốc phòng có trách nhiệm cộng tác chặt chẽ với Bộ Văn hóa và thông tin trong công tác này, đặc biệt trong việc nghiên cứu, lựa chọn xếp hạng một số di tích chống Mỹ, cứu nước tiêu biểu cho toàn quốc.

Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 1977

T.L. Thủ tướng Chính phủ  
Bộ trưởng Phủ thủ tướng  
VŨ TUÂN

## CÁC BỘ

### BỘ NỘI VỤ

#### THÔNG TƯ số 4-TT/BNV ngày 22-7-1977

**hướng dẫn và quy định việc đăng ký, quản lý các loại xe đạp máy, xe mô-tô và xe xích-lô máy.**

Căn cứ tinh thần nghị quyết số 76-CP ngày 25-3-1977 của Hội đồng Chính phủ hướng dẫn thi hành và xây dựng pháp luật thống nhất trong cả nước; thi hành điều 7, điều 4 của pháp lệnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cảnh sát nhân dân « bảo đảm trật tự an toàn giao thông vận tải đường bộ, quản lý các loại xe và người lái xe »; thi hành điều 9 trong thè lệ tạm thời về vận tải đường bộ ban hành bởi nghị định số 9-NĐ ngày 7-3-1956 và số 48-NĐ ngày 14-6-1958 của liên bộ Giao thông - Bưu điện - Công an, và thi hành thông tư số 3 ngày 7-9-1976 của liên bộ Giao thông vận tải - Nội vụ; Bộ Nội vụ hướng dẫn và quy định việc đăng ký và quản lý các loại xe đạp máy, xe mô-tô và xe xích-lô máy. Việc đăng ký quản lý các loại xe ô-tô và quản lý lái xe được giải quyết ở một văn bản khác.

### I. MỤC ĐÍCH

Việc đăng ký quản lý các loại xe đạp máy, xe mô-tô và xe xích-lô máy nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người có xe; góp phần phục vụ công tác quản lý trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa, hạn chế tai nạn giao thông.

### II. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1. Phân biệt các loại xe.

- Xe đạp máy khác với xe đạp thường là có gắn động cơ và dùng động cơ cho xe chạy; khi không dùng động cơ cho xe chạy thì sử dụng được như xe đạp thường;

- Xe mô-tô khác với xe đạp máy là có hộp số để thay đổi tốc lực và không thể dùng lực đạp để cho xe chạy như xe đạp máy được;

- Xe xích-lô máy khác với xe xích-lô thường là có gắn động cơ và dùng động cơ để cho xe chạy.

Phân biệt này không đề cập các tiêu chuẩn kỹ thuật chỉ dùng để ranh giới các loại xe đã đăng ký.

0967419191

## 2. Thời hạn phải đăng ký.

Các loại xe đạp máy, xe mô-tô và xe xích-lô máy của các cơ quan Nhà nước, của các tổ chức tập thể, của các đoàn thể hoặc của công dân Việt Nam và của người nước ngoài dùng để đi lại, vận chuyển trên đường giao thông công cộng, thì trong thời gian 7 ngày kể từ ngày mua xe phải đăng ký ở cơ quan công an để lấy giấy chứng nhận đăng ký xe và một biển số để gắn vào sau xe. Xe công của Quân đội nhân dân Việt Nam thì đăng ký và quản lý theo hệ thống của Quân đội nhân dân Việt Nam.

## 3. Nơi đăng ký.

Người có xe thường trú hoặc tạm trú (để chờ phân công công tác) ở hộ khẩu thuộc địa phương nào thì đăng ký xe và nhận biển xe của cơ quan công an địa phương ấy.

Xe đã đăng ký ở cơ quan công an địa phương nào thì làm tờ khai sang tên, đổi chủ, di chuyển xe hoặc xin cấp bǎn sao giấy chứng nhận đăng ký xe cũng ở cơ quan công an địa phương ấy.

Trường hợp không thể làm tờ khai sang tên đổi chủ, di chuyển xe ở cơ quan công an đang quản lý xe này được, thì người chủ cũ của xe phải trực tiếp đến cơ quan công an nơi thường trú của chủ mới để làm tờ khai sang tên cho chủ mới thì cơ quan công an mới đăng ký.

Cơ quan công an mới đăng ký xe này phải thông báo cho cơ quan công an đang quản lý xe ấy để xác nhận.

## 4. Xuất trình giấy chứng minh.

Khi đăng ký xe hoặc khi sang tên đổi chủ, chủ xe phải xuất trình giấy chứng minh hoặc giấy căn cước hoặc sô chứng nhận nhân khẩu thường trú.

## 5. Về số máy, số khung.

Số máy, số khung của xe, chủ xe phải bảo vệ nguyên vẹn, không được làm mất số và không được sửa chữa. Khi cần thay đổi đầu máy, thay đổi khung xe, chủ xe phải làm tờ khai (mẫu số 1) với cơ quan công an đang quản lý xe đó và phải kèm theo giấy tờ để tờ rõ nguồn gốc của đầu máy hoặc khung xe.

# III. THỂ THỨC ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ

## A. Đăng ký:

Các loại xe đạp máy, xe mô-tô và xích-lô máy khi đăng ký, chủ xe phải có giấy tờ:

1. Tờ khai đăng ký xe, có dính bǎn cả số máy, số khung của xe ở nơi quy định trong tờ khai (mẫu số 2).

2. Một bản chính chứng từ về xe tờ rõ xe xin đăng ký là sở hữu của đương sự như:

- Hóa đơn của cửa hàng bán xe;
- Giấy tặng thưởng của cơ quan, đơn vị trao tặng thưởng đối với xe làm hiện vật tặng thưởng;
- Giấy chứng nhận của hải quan đổi với xe nhập ở nước ngoài vào;
- Giấy chứng nhận bán hóa giá hoặc phiếu xuất kho đổi với xe của các cơ quan, đơn vị quân đội bán hóa giá cho cán bộ, chiến sĩ.

Chứng từ trên cần ghi rõ nhãn hiệu, số máy, số khung, tên đơn vị hoặc họ tên chủ xe và nơi thường trú.

## B. Sang tên đổi chủ và di chuyển xe đi tỉnh khác

1. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thay đổi chủ xe, thì chủ cũ của xe phải làm thủ tục để thay đổi giấy chứng nhận đăng ký xe.

Chủ cũ của xe phải làm tờ khai (mẫu số 3) sang tên cho chủ mới, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc giấy tờ chứng tỏ xe đó là sở hữu hợp lệ của chủ cũ nay đúng ra làm thủ tục sang tên cho chủ mới.

2. Xe sang tên đổi chủ và di chuyển từ tỉnh này đến tỉnh khác mà được cơ quan, đoàn thể, đơn vị quân đội hoặc chính quyền địa phương nhận thực không có tính chất kinh doanh kiếm lời; xe của bố, mẹ, vợ, chồng, con cái, anh chị em, cô, chú, bác, vv... chuyền, nhượng cho nhau, cơ quan công an tiếp nhận làm thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ mới của xe. Ngoài những trường hợp này, xe sang tên đổi chủ phải có biên lai nộp thuế.

3. Xe của người nước ngoài ở trên đất nước Việt Nam sang tên đổi chủ cho người cùng quốc tịch hoặc người khác quốc tịch phải có biên lai nộp thuế mới được làm thủ tục.

4. Xe nguyên chủ chuyen từ tỉnh này đến tỉnh khác theo hộ khẩu thường trú, chủ xe đem giấy di chuyển hộ khẩu hoặc giấy tờ điều động công tác và giấy chứng nhận đăng ký xe đến cơ quan công an đang quản lý xe ấy để lấy giấy di chuyển xe.

5. Xe thuộc loại mua, bán, cho, tặng, chuyền, nhượng vv... đồng thời lại chuyền xe từ tỉnh này đến tỉnh khác, thì chủ cũ của xe đem giấy tờ bán, cho, tặng, chuyền, nhượng, vv... đến cơ quan công an đang quản lý xe ấy làm tờ khai sang tên đổi chủ và di chuyển xe cho chủ mới, nhưng phải làm đầy đủ những việc nói ở điều 1 và điều 2 mục B.

### C. Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe:

1. Giấy chứng nhận đăng ký xe bị rách nát, chủ xe muốn được cấp lại bản sao thì đem giấy chứng nhận đăng ký xe đến cơ quan công an đã cấp giấy ấy để được cấp bản sao.

2. Giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất, chủ xe phải làm tờ khai (mẫu số 4) để cơ quan công an đã cấp giấy xé tách cấp bản sao.

### D. Thủ tục đối với người nước ngoài ở trên đất nước Việt Nam:

Ngoài giấy tờ cần thiết nói ở điểm A, B, C, ở mục III, người nước ngoài ở trên đất nước Việt Nam còn phải có thêm giấy giới thiệu. Cụ thể là :

1. Người nước ngoài công tác ở các cơ quan đại diện nước ngoài, ở các tổ chức quốc tế nếu ở thành phố Hà Nội thì dùng giấy giới thiệu của Cục phục vụ ngoại giao đoàn thuộc Bộ Ngoại giao; nếu ở các thành phố và các tỉnh khác thì dùng giấy giới thiệu của Sở hoặc phòng ngoại vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Các chuyên gia nước ngoài đang công tác trên đất nước Việt Nam thì dùng giấy giới thiệu của thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp, công trường, vv... của chuyên gia nước ngoài đang công tác.

3. Người nước ngoài ở trên đất nước Việt Nam không thuộc hai diện trên, thì dùng giấy giới thiệu của Ủy ban nhân dân quận, khu, huyện, thị xã trở lên.

## IV. ĐỊNH KỲ KIÈM TRA AN TOÀN VÀ NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÁC

### A. Định kỳ kiểm tra an toàn:

1. Những xe máy, xe mô-tô và xe xích-lô máy dùng làm phương tiện vận chuyển công cộng, chủ xe phải thường xuyên kiểm tra an toàn để bảo đảm an toàn cho người và hàng hóa khi vận chuyển. Hàng năm cơ quan công an định kỳ kiểm tra an toàn một lần.

2. Những xe đạp máy, xe mô-tô và xe xích-lô máy không thuộc diện trên, chủ xe có trách nhiệm kiểm tra an toàn của xe. Cơ quan công an có thể kiểm tra bất thường, đột xuất an toàn của xe để phòng ngừa hạn chế tai nạn giao thông.

### B. Những trường hợp dưới đây chủ xe phải khai trình với cơ quan công an quản lý xe đó:

– Thay đổi tính chất vận chuyển hoặc thay đổi kiệu xe;

- Thay đổi toàn bộ động cơ xe hoặc khung xe;
- Xe hỏng nát định hủy bỏ;
- Xe bị mất (mẫu số 5).

## V. GIẤY TỜ VÀ BIỀN SỐ

### A. Giấy tờ:

Giấy tờ sử dụng trong việc đăng ký quản lý các loại xe đạp máy, xe mô-tô và xe xích-lô máy theo mẫu thống nhất của Bộ; các Sở, Ty công an căn cứ vào những mẫu giấy tờ đó để in, sử dụng và cấp phát cho chủ xe.

### B. Biển số:

Biển số có số hiệu của từng địa phương, xe thuộc diện quản lý của Sở, Ty công an nào thì mang biển số của Sở, Ty công an ấy.

Kích thước, mẫu sắc, số và chữ của biển số, Bộ quy định thống nhất trong cả nước, các Sở, Ty công an có kế hoạch sản xuất, quản lý và cấp phát biển số cho những xe đăng ký.

Các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp, vv... các tổ chức tập thể và cá nhân không được tự làm biển số.

Trường hợp số và chữ ở biển bị mờ, bị bong sơn, chủ xe có trách nhiệm sơn lại cho rõ và đúng mẫu sắc như cũ.

Trường hợp biển số bị mất, chủ xe phải làm tờ khai báo (mẫu số 6) để cơ quan công an quản lý xe ấy xét cấp biển số mới, chủ xe phải nộp lệ phí như khi đăng ký xe.

### C. Kinh phí:

Kinh phí in các loại giấy tờ, sổ sách, làm biển số theo kinh phí của Ủy ban nhân dân địa phương. Do đó lệ phí thu được đều phải nộp vào ngân sách địa phương đúng điều lệ tạm thời quản lý tài chính trong ngành công an nhân dân ban hành theo quyết định số 1100 ngày 21-9-1971 của Bộ Công an.

## VI. LỆ PHÍ

Lệ phí đăng ký quản lý các loại xe đạp máy, xe mô-tô, và xe xích-lô máy thống nhất thu như sau :

- Đăng ký cấp biển số và giấy tờ xe... 3 đồng;
- Sang tên đổi chủ . . . . 0,50 đồng;

- Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe . . . . . 0,50 đồng;
- Kiểm tra an toàn định kỳ 2,50 đồng.

## VII. XỬ LÝ

### 1. Phạt tiền từ 2 đồng đến 5 đồng với những vi phạm sau:

- Sử dụng xe chưa đăng ký để lưu thông trên đường giao thông công cộng hoặc xe đã quá thời hạn quy định đăng ký và đã quá thời hạn quy định kiểm tra an toàn xe;
- Xe thay đổi chủ không làm thủ tục sang tên đổi chủ đúng thời hạn quy định;
- Biển số bị mờ, bị bong sơn trông không rõ, chủ xe không sơn lại;
- Thay đổi tính chất chuyên chở, thay đổi kiệu xe, thay đổi toàn bộ động cơ hoặc khung xe không khai trình với cơ quan công an;
- Xe không bảo đảm an toàn.

### 2. Phạt tiền từ 5 đồng đến 20 đồng đối với những vi phạm sau đây:

- Xóa hoặc tự ý sửa chữa lại số máy hoặc số khung xe;
- Dùng biển số đăng ký xe không phải biển số của cơ quan công an cấp phát;
- Lấy biển số của xe này gắn sang xe khác;
- Xe hỏng nát tháo gỡ lấy phụ tùng không khai trình với cơ quan công an quản lý xe đó;
- Hủy hoại xe để lấy cớ hợp pháp hóa tháo gỡ phụ tùng.

Ngoài việc phạt tiền, nếu có mục đích chính trị hoặc hình sự sẽ bị truy tố trước pháp luật.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Cục cảnh sát giao thông thuộc Bộ Nội vụ có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc và nắm tình hình xe của các Sở, Ty công an thực hiện thông tư này.

Các Sở, Ty công an có nhiệm vụ trực tiếp đăng ký quản lý xe của người nước ngoài, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện thông tư này ở các cơ quan công an cấp quận, khu, huyện, thị xã trong phạm vi mình quản lý; tổ chức theo dõi để nắm được tình hình xe và phát hiện những trường hợp xe không hợp pháp và những hoạt động phi pháp đối với xe.

Cơ quan công an cấp quận, khu, huyện, thị xã trực tiếp đăng ký quản lý các loại xe đạp

máy, xe mô-tô và xe xích-lô máy của cán bộ và nhân dân có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú chờ phân công công tác ở địa phương mình, giải quyết nhanh gọn tránh gây phiền hà cho nhân dân.

Thông tư này thay thế những văn bản về quy định đăng ký quản lý các loại xe đạp máy, xe mô-tô và xe xích-lô máy trước đây và có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 1977*

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
Thứ trưởng  
NGUYỄN TÀI

*Chú thích: Không in các mẫu.*

**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT  
NHÀ NƯỚC**

**QUYẾT ĐỊNH số 341-KHKT/QĐ ngày  
4-10-1977 ban hành một tiêu chuẩn  
Nhà nước.**

**CHỦ NHIỆM  
ỦY BAN KHOA HỌC VÀ  
KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963  
của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu,  
xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các  
tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp,  
nông nghiệp,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1** – Nay ban hành tiêu chuẩn Nhà nước TCVN 1983 – 77 Cân treo. Yêu cầu kỹ thuật.

**Điều 2** – Tiêu chuẩn trên ban hành để chính thức áp dụng, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1978 và phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

*Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 1977*

K.T Chủ nhiệm  
Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước  
Phó chủ nhiệm  
LÊ KHẮC